UBND XÃ GIA TƯỜNG **TRƯỜNG THCS GIA THUỶ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 394 /TB-THCS GT	*Gia Tường, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Quyết định số 39/ QĐCK-THCSGT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Trường THCS Gia Thủy về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2025.

Trường THCS Gia Thủy tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2025 như sau:

1. **Nội dung công khai:** Biểu số liệu thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2025 (Theo thông tư 61/2017/TT-BTC).
2. **Hình thức niêm yết:** Niêm yết công khai tại bảng tin trụ sở đơn vị Trường THCS Gia Thuỷ
3. **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 03/04/2026 đến ngày 03/05/2026 (Tối thiểu 30 ngày).
4. **Địa điểm niêm yết:** Bảng tin công khai của Trường THCS Gia Thủy

Trong thời gian niêm yết, các tổ chức và cá nhân có ý kiến đóng góp hoặc thắc mắc xin liên hệ trực tiếp với Bộ phận Kế toán để được giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu VP-KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ GIA TƯỜNG T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIA THỦY

Đinh Văn Dũng

UBND XÃ GIA TƯỜNG
TRƯỜNG THCS GIA THCSỦY

Số: 35 /QĐCK-THCSGT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do- Hạnh phúc

Gia Tường, ngày 03 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của trường THCS Gia Thủy

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 Tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ THCSông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 THCSáng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 THCSáng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của kế toán trưởng nhà trường, các đoàn thể trong nhà trường THCS Gia Thủy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng, bộ phận kế toán tài chính và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu VP-KT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIA THỦY

Đinh Văn Dũng

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

vị: Trường Trung học Cơ sở Gia Thủy

ương: 822

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TC ngày 03/4/2026 của THCS)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Ti

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh
1	2	3	4	5 = 4
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**6.322**	**6.322**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**6.322**	**6.322**	
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**6.322**	**6.322**	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.183	5.183	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.139	1.139	

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

U.B.N.D XÃ GIA TƯỜNG T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIA THỦY

Đinh Văn Dũng

. Trường Trung học Cơ sở Gia Thủy

ng: 822

Biểu số 4

Ban hành kèm theo Thông tư số 61/201
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ T

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 29/QĐ-THCS.GT ngày 03/04/2026 của Trường THCS.GT

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: T

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trí
I	**Quyết toán thu**					
A	**Tổng số thu**	**339**	**339**			
1	Số thu phí, lệ phí					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	339	339			
3	Thu sự nghiệp khác					
B	**Chi từ nguồn thu được để lại**	**228**	**228**			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1.1	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	228	228			
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	**Số thu nộp NSNN**					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**6.322**	**6.322**	**5.280**	**181**	
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.322	6.322	5.280	181	

n vị: Trường Trung học Cơ sở Gia Thủy
hương: 822

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trí
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.183	5.183	4.558	52	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.139	1.139	722	129	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
11.2	Chi Chương trình mục tiêu					

Ngày 8.. tháng 4.. năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

U.B.N.D XÃ GIA TƯỜNG NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIA THỦY

Đinh Văn Dũng